

Số: 08/2021/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 04 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn M, xã TL, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn TB, xã TH, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hôn nhân: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/7/2015 như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự thừa nhận do hai bên không tin tưởng nhau trong cuộc sống, nghi kỵ về tình cảm nam nữ, hai bên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh Đ và chị H thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị H.

Về con chung: Anh Đ và chị H đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn Đức M, sinh ngày 24/9/2016; Anh Đ và chị H xuất trình cho Tòa án trích lục khai sinh của cháu Lê Nguyễn Đức M có ghi họ tên bố là anh Lê Văn Đ, họ tên mẹ là Nguyễn Thị Ngọc H như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Lê Nguyễn Đức Minh là con chung của anh Đ và chị H. Anh Đ và chị H thỏa thuận giao cháu Minh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ

(Ba triệu đồng) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp nên chấp nhận.

Về tài sản: Anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Đ và chị H thống nhất anh Đ nộp lệ phí sơ thẩm về việc công nhận sự thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Nguyễn Đức M, sinh ngày 24/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Lê Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2021.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H thỏa thuận anh Đ chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0005744 ngày 25/11/2021. Anh Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi Hành án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Đạt**